Số: 636/QĐ-SVHTTDL
Thời gian ký: 2026-08-26T15:13:23+07:00

THỂ LỆ

Hội thi Thiếu nhi tuyên truyền, giới thiệu sách năm 2026

(Kèm theo Quyết định số.636/QĐ-BTC ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Ban Tổ chức)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng, đơn vị và thành phần tham dự

1.1. Đối tượng dự thi: Học sinh trung học cơ sở đang sinh sống và học tập tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, có tên trong danh sách do đơn vị cử tham gia Hội thi xác nhận.

1.2. Mỗi đơn vị thành lập 01 đội dự thi. Mỗi đội gồm Trưởng đoàn, người phụ trách và các thành viên tham gia chương trình; trong đó có từ 01 đến 03 thí sinh chính thức. Danh sách thí sinh chính thức được giữ ổn định trong suốt Hội thi, trừ trường hợp bất khả kháng được Ban Tổ chức chấp thuận bằng văn bản.

1.3. Thành viên minh họa không tính là thí sinh chính thức, số lượng thành viên tham gia minh họa, hỗ trợ thực hiện các phần thi không giới hạn. Thí sinh chính thức phải trực tiếp thực hiện Phần 1 và Phần 2; Phần 3 có thể do thí sinh chính thức và/hoặc thành viên minh họa thể hiện.

2. Chủ đề, tác phẩm và ngôn ngữ dự thi

2.1. Chủ đề Hội thi: **Công cha, nghĩa mẹ, ơn thầy.**

Tác phẩm dự thi truyền tải thông điệp về tình cảm gia đình, công lao sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ, công ơn dạy dỗ của thầy, cô giáo về những giá trị nhân văn tốt đẹp.

2.2. Mỗi đội lựa chọn 01 tác phẩm hoặc 01 chùm tác phẩm phù hợp chủ đề. Sách được giới thiệu phải được xuất bản hợp pháp; nội dung bảo đảm tính giáo dục, phù hợp lứa tuổi, thuần phong mỹ tục Việt Nam và không thuộc trường hợp bị cấm phổ biến theo quy định pháp luật.

2.3. Ngôn ngữ dự thi là tiếng Việt. Trường hợp sử dụng tiếng dân tộc thiểu số hoặc tiếng nước ngoài phải có phần dịch/phụ đề tiếng Việt; thời lượng dịch/phụ đề được tính vào thời gian dự thi.

3. Hồ sơ đăng ký

- Hồ sơ của mỗi đội gồm:

+ Danh sách Trưởng đoàn, người phụ trách, thí sinh chính thức và thành viên minh họa, có xác nhận của đơn vị cử tham gia;

+ Kịch bản đầy đủ của 03 phần thi; danh mục tác phẩm được giới thiệu và thông tin xuất bản cơ bản;

- Tệp trình chiếu, âm thanh, video và yêu cầu kỹ thuật sân khấu (nếu có).

- Đơn vị cử đội tham gia dự thi có trách nhiệm:

- Bảo đảm tính chính xác của thông tin; thực hiện đúng các quy định về quyền tác giả, quyền liên quan và quyền sử dụng hình ảnh, âm thanh trong chương trình

dự thi;

- Thực hiện việc xin ý kiến, sự đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ đối với việc sử dụng hình ảnh, ghi hình, phát sóng, đăng tải hình ảnh của học sinh tham gia Hội thi phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền.

Thời hạn, địa chỉ và phương thức nhận hồ sơ thực hiện theo Kế hoạch số 190/KH-SVHTTDL, ngày 11/8/2026 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Việc điều chỉnh kịch bản, nhân sự hoặc tệp kỹ thuật sau thời hạn đăng ký chỉ được thực hiện khi có lý do chính đáng và được Ban Tổ chức chấp thuận.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI LƯỢNG DỰ THI

1. Nội dung chương trình: Mỗi đội thực hiện đầy đủ 03 phần thi, bảo đảm tính liên kết và phù hợp với kịch bản đã đăng ký:

1.1. Phần 1 - Giới thiệu đội hình (tối đa 05 phút): Giới thiệu ngắn gọn đơn vị, địa phương, thí sinh chính thức và thông điệp tham dự Hội thi. Khuyến khích cách thể hiện sáng tạo, cô đọng; không yêu cầu nêu thông tin cá nhân không cần thiết như địa chỉ nhà ở cụ thể.

1.2. Phần 2 - Tuyên truyền, giới thiệu sách (tối đa 15 phút):

- Giới thiệu chính xác tên sách/tác phẩm, tác giả, nhà xuất bản, năm xuất bản và các thông tin thư mục cần thiết; không bắt buộc nêu số trang, khổ sách nếu không phục vụ nội dung tuyên truyền;

- Khái quát nội dung, làm rõ giá trị tư tưởng, giáo dục và nghệ thuật; lựa chọn chi tiết tiêu biểu, tránh kể lại toàn bộ tác phẩm;

- Nêu cảm nhận, thông điệp, bài học và liên hệ thực tiễn phù hợp với lứa tuổi, địa phương hoặc đời sống học đường;

- Thể hiện kỹ năng tuyên truyền: Lập luận rõ, diễn đạt lưu loát, truyền cảm, có khả năng khơi gợi nhu cầu tìm đọc sách;

- Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin và minh họa hợp lý; hiệu ứng kỹ thuật chỉ có vai trò hỗ trợ, không thay thế nội dung và kỹ năng của thí sinh.

1.3. Phần 3 - Năng khiếu (tối đa 07 phút): Thể hiện một hoặc nhiều loại hình phù hợp như hát, múa, kịch, ngâm thơ, hùng biện, vẽ tranh hoặc hình thức nghệ thuật khác; nội dung gắn với chủ đề Hội thi, phù hợp lứa tuổi và tạo sự thống nhất với toàn chương trình.

2. Thời lượng và cách tính thời gian

2.1. Tổng thời lượng tối đa của 03 phần thi là 27 phút. Thời gian được tính từ khi người dẫn hoặc thí sinh bắt đầu lời nói, âm thanh, hình ảnh hay động tác đầu tiên đến khi kết thúc phần trình diễn.

2.2. Thời gian chuẩn bị, lắp đặt và thu dọn đạo cụ của mỗi đội không quá 05 phút và không tính vào thời gian thi. Đội phải chủ động bố trí nhân lực, không làm ảnh hưởng tiến độ chung.

2.3. Ban Tổ chức bố trí tín hiệu báo còn 01 phút và tín hiệu hết giờ. Trường

hợp gián đoạn do lỗi kỹ thuật thuộc trách nhiệm của Ban Tổ chức hoặc sự kiện bất khả kháng, Ban Giám khảo quyết định cho tiếp tục hoặc thực hiện lại phần thi bị ảnh hưởng; thời gian gián đoạn không tính vào thời gian dự thi.

3. Yêu cầu về an toàn, nội dung và kỹ thuật

- Trang phục, hóa trang và nội dung biểu diễn phù hợp lứa tuổi, thuần phong mỹ tục; không kỳ thị, xúc phạm tổ chức, cá nhân hoặc cộng đồng;

- Đạo cụ gọn nhẹ, an toàn; không sử dụng lửa, chất nổ, hóa chất, vật sắc nhọn, vũ khí hoặc vật mô phỏng có nguy cơ gây mất an toàn;

- Không sử dụng thông tin sai lệch, xuyên tạc lịch sử; không vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan, quyền riêng tư, an toàn thông tin và quy định pháp luật;

- Đội dự thi tự kiểm tra khả năng tương thích của tệp kỹ thuật và nộp bản dự phòng. Ban Tổ chức không chịu trách nhiệm đối với lỗi phát sinh từ thiết bị hoặc tệp do đội cung cấp, trừ trường hợp có kết luận khác của bộ phận kỹ thuật.

III. TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM

Tổng điểm tối đa của chương trình là 100 điểm. Điểm từng tiêu chí được chấm trong phạm vi tối đa quy định tại bảng sau:

STT	Nội dung	Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa
1	**Phần thi** Giới thiệu đội hình (20 điểm)	Nội dung rõ, đúng trọng tâm; giới thiệu được đơn vị, thành viên và thông điệp	8
		Hình thức sáng tạo, biểu đạt tự tin, phối hợp nhịp nhàng	7
		Bảo đảm thời lượng, tạo kết nối với toàn chương trình	5
2	**Phần thi** Tuyên truyền, giới thiệu sách (50 điểm)	Thông tin thư mục, nội dung tác phẩm chính xác; lựa chọn chi tiết tiêu biểu	12
		Phân tích được giá trị tư tưởng, giáo dục, nghệ thuật; bám sát chủ đề	12
		Cảm nhận, liên hệ thực tiễn và thông điệp có chiều sâu, phù hợp lứa tuổi	10
		Kỹ năng tuyên truyền, diễn đạt, giọng nói và khả năng thuyết phục người nghe	10
		Minh họa, trình chiếu và ứng dụng công nghệ hợp lý, hiệu quả	6
3	**Phần thi** Năng khiếu (20 điểm)	Nội dung phù hợp chủ đề, lứa tuổi; có giá trị thẩm mỹ, giáo dục	8
		Kỹ năng biểu diễn, sự sáng tạo và phối hợp	8
		Hiệu quả sân khấu và khả năng hỗ trợ thông điệp chung	4
4	Cấu trúc tổng thể (10 điểm)	Bố cục logic; chuyển tiếp hợp lý; thống nhất nội dung - hình thức	5
		Tính sáng tạo, hiệu quả tuyên truyền và ấn tượng chung	5
Tổng cộng các phần thi			100

IV. TỔ CHỨC CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI

1. Nguyên tắc chấm thi

1.1. Ban Giám khảo chấm độc lập, trực tiếp theo phiếu điểm và tiêu chí quy định tại Mục III. Điểm của đội là trung bình cộng điểm của các giám khảo, làm tròn đến hai chữ số thập phân, sau đó trừ điểm vi phạm (nếu có).

1.2. Trường hợp điểm tổng của một giám khảo chênh từ 15 điểm trở lên so với trung bình điểm của các giám khảo còn lại, Trưởng Ban Giám khảo tổ chức trao đổi chuyên môn; giám khảo có quyền bảo lưu hoặc điều chỉnh điểm và phải ký xác nhận. Không dùng việc hội ý để áp đặt điểm đồng nhất.

1.3. Thành viên Ban Giám khảo phải khách quan, công bằng và không chấm đội có xung đột lợi ích trực tiếp; trường hợp phát sinh phải báo cáo Trưởng Ban Giám khảo để xử lý.

2. Các trường hợp trừ điểm và xử lý vi phạm

STT	Hành vi	Mức xử lý
1	Vượt thời lượng của từng phần hoặc tổng chương trình	Đến 30 giây: nhắc nhở, không trừ điểm; trên 30 giây đến 01 phút: trừ 01 điểm; sau đó, mỗi phút hoặc phần lẻ của phút trừ thêm 01 điểm; tối đa 05 điểm.
2	Vượt số lượng thí sinh chính thức hoặc thành viên minh họa	Trừ 02 điểm/người vượt, tối đa 10 điểm; người không có trong danh sách không được lên sân khấu, trừ trường hợp được Ban Tổ chức chấp thuận.
3	Thay đổi nội dung, nhân sự hoặc tệp kỹ thuật không được chấp thuận	Trừ từ 01 đến 05 điểm tùy mức độ ảnh hưởng; trường hợp làm thay đổi bản chất bài thi, Ban Tổ chức xem xét không công nhận kết quả.
4	Vi phạm quy định an toàn, nội dung hoặc quyền tác giả	Dừng phần thi khi cần thiết; tùy mức độ, trừ đến 20 điểm, không công nhận kết quả hoặc thu hồi giải thưởng.

3. Xếp hạng và giải chuyên đề

3.1. Xếp hạng theo điểm chính thức từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng giải. Nếu hai hoặc nhiều đội bằng điểm, lần lượt xét: (a) điểm Phần 2; (b) điểm tiêu chí "Kỹ năng tuyên truyền, diễn đạt và thuyết phục"; (c) điểm Phần 3. Nếu vẫn bằng nhau, Trưởng Ban Giám khảo tổ chức bỏ phiếu kín và lập biên bản.

3.2. Giải chuyên đề được xét theo tổng điểm của phần thi tương ứng. Một đội có thể nhận giải chính và tối đa 01 giải chuyên đề. Trường hợp bằng điểm chuyên đề, áp dụng tiêu chí thành phần cốt lõi của phần thi; nếu vẫn bằng nhau, Ban Giám khảo bỏ phiếu kín.

V. CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG

Căn cứ kết quả Hội thi và nguồn kinh phí được phê duyệt, dự kiến cơ cấu giải thưởng như sau:

STT	Loại giải	Số lượng	Hình thức, mức thưởng
1	Giải Nhất	01	Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức; Giấy khen của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tiền thưởng 7.000.000 đồng/giải
2	Giải Nhì	02	Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức; Giấy khen của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tiền thưởng 5.000.000 đồng/giải
3	Giải Ba	02	Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức; Giấy khen của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tiền thưởng 3.500.000 đồng/giải
4	Giải Khuyến khích	03	Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức; tiền thưởng 2.500.000 đồng/giải

STT	Loại giải	Số lượng	Hình thức, mức thưởng
5	Giải chuyên đề	03	Giới thiệu đội hình ấn tượng nhất; Tuyên truyền, giới thiệu sách xuất sắc nhất; Năng khiếu hay nhất. Giấy chứng nhận và tiền thưởng 1.000.000 đồng/giải

Ban Tổ chức được xem xét điều chỉnh số lượng giải theo số đội và chất lượng thực tế nhưng không vượt tổng mức kinh phí được phê duyệt; việc điều chỉnh phải được quyết định và công bố trước khi trao giải.

VI. KHIẾU NẠI, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ QUY ĐỊNH KHÁC

1. Khiếu nại

1.1. Khiếu nại liên quan đến tư cách dự thi, việc áp dụng thể lệ, điểm trừ hoặc sai sót tổng hợp điểm phải do Trưởng đoàn lập thành văn bản, nêu rõ nội dung và căn cứ, gửi Ban Tổ chức trong thời hạn 04 giờ kể từ khi công bố kết quả sơ bộ và trước lễ trao giải.

1.2. Không xem xét yêu cầu chấm lại dựa trên nhận định chủ quan về chuyên môn của giám khảo, trừ trường hợp có căn cứ rõ ràng về việc chấm sai tiêu chí, cộng nhầm điểm hoặc vi phạm quy trình.

1.3. Ban Tổ chức tiếp nhận, lập biên bản và trả lời trước khi công bố kết quả chính thức. Quyết định giải quyết của Ban Tổ chức là quyết định cuối cùng trong phạm vi Hội thi.

2. Quyền và trách nhiệm của Ban Tổ chức

2.1. Kiểm tra, xác minh hồ sơ, tư cách dự thi, tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung; yêu cầu đội cung cấp tài liệu chứng minh khi cần thiết.

2.2. Dừng phần thi có nguy cơ mất an toàn hoặc có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng; hủy kết quả và thu hồi giải thưởng nếu phát hiện gian lận hoặc vi phạm sau khi trao giải.

2.3. Sử dụng tên đội, hình ảnh, trích đoạn chương trình dự thi để tuyên truyền phi thương mại cho Hội thi và phát triển văn hóa đọc; việc sử dụng phải phù hợp quy định về quyền hình ảnh và bảo vệ trẻ em.

2.4. Sửa đổi, bổ sung Thể lệ khi thật sự cần thiết. Mọi sửa đổi, bổ sung phải được ban hành hoặc thông báo bằng văn bản đến các đơn vị trước thời điểm có hiệu lực, bảo đảm không làm bất lợi hồi tố cho đội dự thi.

3. Trách nhiệm của đơn vị và đội dự thi

Đơn vị cử đội tham gia chịu trách nhiệm về hồ sơ, nhân sự, nội dung, quyền sử dụng tư liệu, an toàn của thành viên và việc chấp hành lịch trình, nội quy Hội thi. Việc đăng ký tham dự được hiểu là đơn vị và đội dự thi đã đọc, hiểu và đồng ý thực hiện Thể lệ này.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, Trưởng đoàn liên hệ cơ quan thường trực Ban Tổ chức theo thông tin tại Kế hoạch hoặc thông báo tổ chức Hội thi để được hướng dẫn./.